

Bài 13

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM VIỆT NAM

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Giúp HS biết được một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em Việt Nam, hiểu được vì sao phải thực hiện tốt các quyền và bổn phận đó.

2. Giáo dục HS tự giác rèn luyện bản thân, biết tự bảo vệ quyền và thực hiện tốt các bổn phận ; biết nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

3. Giáo dục HS biết ơn sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của xã hội và gia đình ; phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm quyền trẻ em và không thực hiện đúng bốn phận của mình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) *Quyền cơ bản của trẻ em Việt Nam*

– Quyền được khai sinh và có quốc tịch – Đây là quyền cơ bản, quan trọng không chỉ đối với trẻ em mà đối với cả mỗi công dân ; là tiền đề, điều kiện pháp lí để thiết lập các quyền công dân khác. (Điều 11 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em ; Điều 2 Luật Quốc tịch).

– Quyền được sống chung với cha mẹ và được hưởng sự chăm sóc của các thành viên trong gia đình. (Điều 13 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em ; Điều 41 Bộ luật Dân sự).

– Quyền được học tập, được vui chơi, giải trí, được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao. (Điều 59 Hiến pháp 1992 ; Điều 16, 17 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em).

– Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và giáo dục (Điều 61, 65 Hiến pháp 1992 ; Điều 15 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em).

– Quyền được bảo vệ tính mạng, thân thể, danh dự và nhân phẩm (Điều 71 Hiến pháp 1992 ; Điều 32, 37 Bộ luật Dân sự ; Điều 14 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em).

Đây là các quyền cơ bản của công dân, nhưng vì trẻ em là đối tượng đặc biệt, là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mai sau nên cần được quan tâm hơn cả và được ghi nhận trong văn bản pháp luật riêng : Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em.

b) *Bốn phận của trẻ em*

– Trong gia đình :

+ Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo, vâng lời, giúp đỡ ông, bà, cha, mẹ.

+ Yêu thương, đùm bọc, chăm sóc, giúp đỡ anh, chị, em.

– Trong xã hội :

+ Yêu quê hương, đất nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Tôn trọng pháp luật, thực hiện nếp sống văn minh, trật tự, an toàn công cộng.

+ Tôn trọng, lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn.

+ Chăm chỉ học tập và rèn luyện đạo đức.

c) Trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

– Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật :

+ Quy định các quyền của trẻ em ;

+ Quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân trong việc bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em ;

+ Quy định việc xử lí các hành vi vi phạm quyền trẻ em ;

– Tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Về phương pháp

Bài này có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện như tổ chức toạ đàm (xêmina) theo chủ đề quyền trẻ em ; tổ chức chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm thảo luận một chủ đề ; sau đó, GV là người tổng kết và kết luận. Mời cán bộ toà án đến nói chuyện cho HS nghe về tình hình vi phạm pháp luật ở trẻ vị thành niên, sau đó cho HS thảo luận phân tích nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật (từ phía gia đình, bản thân người vi phạm, môi trường xã hội...).

3. Tài liệu và phương tiện

– Hiến pháp 1992, Bộ luật Dân sự, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Giáo dục ; các mẫu chuyện về tấm gương tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em...

– Đầu video, các băng hình (nếu có), các số liệu thống kê các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của Nhà nước, các tổ chức xã hội, cá nhân như xây dựng các trường học đạt tiêu chuẩn quốc gia, các trường dành cho trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số... tỉ lệ trẻ được tiêm chủng, tỉ lệ trẻ em đến trường, thành lập các quỹ hỗ trợ tài năng trẻ...

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Giới thiệu các quyền và bổn phận.*

Cho HS quan sát tranh trong SGK, xem băng hình, tranh ảnh về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em (đã chuẩn bị hoặc giao cho HS chuẩn bị trước), đề nghị HS nêu các quyền và bổn phận của trẻ em được thể hiện qua tranh, băng hình. Cho HS liên hệ với các quyền của trẻ em trong Công ước Liên hợp quốc (đã học ở bài 12 lớp 6).

Sau đó, GV tổng hợp lại các quyền và bổn phận đã nêu, bổ sung thêm các điểm còn thiếu, kể các quyền đã học ở lớp 6 và nhấn mạnh cho HS hiểu các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Công ước, được pháp luật Việt Nam tôn trọng, ghi nhận, và được cụ thể hoá trong các văn bản pháp luật của Quốc gia theo hướng đảm bảo những lợi ích tốt nhất cho trẻ em, phù hợp với tinh thần của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. GV nêu ví dụ minh hoạ bằng Điều 8 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em : "Trẻ em được Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự ; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình về những vấn đề có liên quan...".

Hoạt động 2 : *Giải thích vì sao cần thực hiện tốt các quyền và bổn phận.*

Cho HS đọc truyện trong SGK. GV cùng HS dựa vào các câu hỏi gợi ý để phân tích nguyên nhân phạm tội của Thái, nhận xét về những quyền cơ bản của trẻ em mà Thái không được hưởng và việc đó đã ảnh hưởng đến cuộc sống của Thái như thế nào.

Hoạt động 3 : *Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của gia đình, Nhà nước, xã hội, trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.*

– HS tự tìm hiểu nội dung c trong SGK.

– GV đề nghị HS kể những việc làm thể hiện trách nhiệm và sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ em của gia đình, Nhà nước, xã hội và trả lời câu hỏi : "Ở địa phương em đã có những hoạt động gì để bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ?".

Hướng dẫn học tập

– Trên cơ sở bài học này và các bài học ở lớp 6 (bài 12, 15, 16) về quyền của trẻ em, yêu cầu HS hãy xác định xem bản thân em và các anh, chị em trong gia đình đã được hưởng những quyền nào, còn những quyền nào chưa được hưởng. Tìm hiểu lí do vì sao các em chưa được hưởng những quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật, nêu kiến nghị với cha mẹ và cơ quan chức năng ở địa phương về một vài biện pháp để đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em.

– Tùy theo thời gian có thể ra thêm một số tình huống để hỏi HS như :
+ Làm thế nào để bảo vệ quyền trẻ em khi bị xâm phạm ? (Cho HS làm bài tập d trong SGK).

+ Hoặc chia nhóm cho HS thảo luận theo chủ đề truyện đọc *Một tuổi thơ bất hạnh* : "Những bạn ở hoàn cảnh của Thái cần phải làm gì để trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội ?".

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 1992

Điều 59

"Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân...

Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác được học văn hoá và học nghề phù hợp".

Điều 61

"Công dân có quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ...".

Điều 65

Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.

Điều 71

"Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm...".

2. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004

Điều 11. Quyền được khai sinh và có quốc tịch

"Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch...".

Điều 12. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

"Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức".

Điều 13. Quyền sống chung với cha mẹ

"Trẻ em có quyền được sống chung với cha mẹ...".

Điều 14. Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự

"Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự..."

Điều 16. Quyền được học tập

1. Trẻ em có quyền được học tập.
2. Trẻ em học cấp Tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí.

3. Bộ luật Dân sự năm 2005

Điều 41. Quyền được hưởng sự chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình

"... Con, cháu chưa thành niên được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ, ông bà ; con, cháu có bổn phận kính trọng, chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ, ông bà."

Điều 45. Quyền đối với quốc tịch

"Cá nhân có quyền có quốc tịch..."

Điều 55. Quyền được khai sinh

"Mọi người khi sinh ra có quyền được khai sinh".

4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Điều 36. Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con

"Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên..."

Điều 37. Nghĩa vụ và quyền giáo dục con

"Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập.

Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hoà thuận ; ..."

Điều 92. Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi li hôn

"Sau khi li hôn, vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên [...]"

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con..."